

Bản án số: 125/2018/HS-PT
Ngày: 22-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 547/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo: Vũ Ngọc D (T), sinh năm 1982. HKTT: số 86/26, khu phố 1, phường T, thành phố B, Đ. Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959 và chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 28/4/2016, bị TAND huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Ngày 17/5/2013 bị UBND thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 16/5/2015.

Nhân thân: Ngày 18/12/2003 bị tòa cấp phúc thẩm TAND Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/01/2011. Bị cáo bị bắt giam ngày 01/3/2017. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc D là người sử dụng Heroin. Ngày 25/02/2017 và ngày 28/02/2017 D đến khu vực ngã tư H thuộc quận B, thành phố H mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch 02 lần với 02 gói Heroin với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, D phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho Phạm Văn T sống tại địa chỉ: khu phố 5, phường T, thành phố B. Cách thức như sau: T gọi điện thoại vào số điện thoại của D số 01864154535 hỏi mua Heroin. D đồng ý và hẹn T đến khu vực nhà thờ B thuộc phường T, thành phố B để bán ma túy. Với cách thức trên, ngày 26/02/2017 và ngày 27/02/2017, D đã bán cho T 02 lần với 02 gói Heroin với giá 100.000 đồng/gói. Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 D cất giấu 24 gói heroin trong bao nylon treo trên xe mô tô biển số 60H1-4065 và đi đến đoạn đường Đoàn Văn C thuộc khu phố 9, phường T, thành phố Biên Hòa thì bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Thu giữ của D gồm:

- 01 bao nylon bên trong có 24 đoạn ống nhựa màu đỏ chứa chất bột màu trắng treo trên xe mô tô biển số 60H1-4065. D khai là Heroin, đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 353669011837270 sử dụng thuê bao 01864154535 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Dream màu đỏ đen biển số 60H1-4065 là tài sản của chị Vũ Thị Thúy H (em gái D), chị H không biết việc D sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho chị H.

- Số tiền 1.800.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền D bán ma túy mà có, 1.600.000 đồng là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Khám xét nơi ở của D thu giữ: 02 đoạn ống nhựa, màu tím bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ dưới nệm trong phòng ngủ của D, D khai là Heroin đã được niêm phong.

Tại kết luận giám định số 59/PC54-GĐMT ngày 07/3/2017 của Phòng cảnh sát hình sự công an Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,5541 gam, có Heroin. Tinh thể màu trắng có trong mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0651 gam, không tìm thấy thành phần ma túy, tiền chất nằm trong D mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-Cp của Thủ tướng chính phủ.

Quá trình điều tra: D khai nhận đã bán heroin cho Phạm Văn T hai lần vào ngày 26 và 27/02/2017, đến ngày 08/9/2017 D phản cung không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với người phụ nữ không rõ lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 547/2017/HSST ngày 26/12/2017 của TAND thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 ngày tù** của bản án số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của TAND huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Vũ Ngọc D chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 24 ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/01/2018, bị cáo Vũ Ngọc D kháng cáo cho rằng bị cáo chỉ mua ma túy để sử dụng cá nhân mà không bán lại cho người khác như bản án sơ thẩm đã nêu. Tại phiên tòa, bị cáo D tiếp tục kêu oan và đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện. Quá trình điều tra ban đầu bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai của Phạm Văn T là người mua ma túy của bị cáo. Việc bị cáo thay đổi lời khai là nguy hiểm cho hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/3/2017, Vũ Ngọc D đang điều khiển xe mô tô biển số 60H1-4065 trên đoạn đường Đoàn Văn C thuộc khu phố 9 phường T, thành phố B thì bị công an thành phố B ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra và phát hiện có 24 gói ma túy để trong bao nilon đang treo trên xe của Vũ Ngọc D. Sau đó, công an thành phố Biên Hòa khám xét nơi ở của bị cáo D ngụ tại số nhà 86/26 khu phố 1, phường Tam H còn phát hiện 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng trong phòng ngủ của D. (Theo kết luận giám định số 59/PC54-GĐMT ngày 07/3/2017 của Phòng cảnh sát hình sự công an Đồng Nai, 24 gói

ma túy bắt quả tang có trọng lượng 0,5541 gam, có thành phần Heroin; 02 đoạn ống nhựa thu giữ tại nhà có trọng lượng 0,0651 gam nhưng không chứa thành phần ma túy). Quá trình điều tra, tại Biên bản phạm tội quả tang (bút lục 01), bản tự khai (các bút lục từ 44 đến 55) và biên bản đối chất (bút lục 51, 51) bị cáo D đã khai nhận mua ma túy từ một người tên N ở thành phố H đem về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiểm lời, trong đó D đã bán ma túy hai lần cho Phạm Văn T với giá 100.000 đồng/lần.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Vũ Ngọc D bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đơn kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn cho rằng mình chỉ mua ma túy để sử dụng cá nhân mà không nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Tuy nhiên, căn cứ vào những lời khai ban đầu của bị cáo D, lời khai của người làm chứng Phạm Văn T xác định đã mua ma túy của bị cáo D hai lần vào ngày 26 và 27/02/2017; Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 như bản án sơ thẩm đã nêu. Việc bị cáo thay đổi lời khai không làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, không có căn cứ để cho rằng bị cáo đã bị oan như đơn kháng cáo bị cáo nêu.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý chất ma túy độc quyền của nhà nước. Việc mua bán, sử dụng ma túy không những gây tác hại rất nghiêm trọng cho sức khỏe, nhân cách con người (nhất là đối với giới trẻ) mà còn gây thiệt hại về kinh tế của gia đình và xã hội, là nguyên nhân và mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trước pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 148 BLHS 1999 nên xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999; Điều 51 BLHS 1999.

Xử phạt: **bị cáo Vũ Ngọc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù** của bản án số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của TAND huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Vũ Ngọc D chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định về xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ BH - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Hương